

Đổi mới sáng tạo thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Ngày nhận bài: 30/12/2025 | Ngày phản biện: 10/01/2026 | Ngày xuất bản: 25/02/2026

Tác giả: Nguyễn Thị Mỹ Linh (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Giáo dục là nền tảng then chốt trong phát triển nguồn nhân lực, thu hẹp bất bình đẳng và thúc đẩy phát triển bền vững quốc gia. Mặc dù Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phổ cập giáo dục và mở rộng cơ hội học tập, song khoảng cách về điều kiện tiếp cận, chất lượng và hiệu quả giáo dục giữa khu vực đô thị và vùng sâu, vùng xa vẫn còn lớn. Trong bối cảnh kỷ nguyên số và chuyển đổi số quốc gia, đổi mới sáng tạo đang trở thành động lực quan trọng để giải quyết những thách thức này. Bài viết tiếp cận vấn đề từ góc độ đổi mới sáng tạo trong giáo dục, không chỉ giới hạn ở ứng dụng công nghệ mà còn bao gồm đổi mới tư duy, mô hình tổ chức, cơ chế phối hợp và chính sách quản trị công. Qua đó, bài viết góp phần làm rõ vai trò của đổi mới sáng tạo trong thu hẹp khoảng cách giáo dục, đồng thời đề xuất một số giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của giáo dục vùng sâu, vùng xa ở Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đổi mới sáng tạo được xác định là động lực then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển bền vững nguồn nhân lực. Đảng và Nhà nước ta luôn coi giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu để đảm bảo sự thịnh vượng và vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo do Bộ Chính trị ban hành ngày 22/8/2025 được coi là cột mốc chiến lược, định hình lộ trình ưu tiên và thúc đẩy chuẩn hoá, hiện đại hoá hệ thống giáo dục Việt Nam. Trong quá trình này, giáo dục vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số được xác định là lĩnh vực ưu tiên đặc biệt, bởi đây là yếu tố then chốt đảm bảo công

bằng giáo dục và phát triển toàn diện đất nước.

Thực tiễn cho thấy, những năm gần đây, các địa phương vùng sâu, vùng xa đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực nhờ áp dụng các mô hình giáo dục linh hoạt, nâng cao tỷ lệ huy động học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy vai trò cộng đồng. Tuy nhiên, khoảng cách về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, công nghệ và hiệu quả giáo dục giữa vùng sâu, vùng xa với các khu vực thuận lợi vẫn còn lớn, đòi hỏi cần có giải pháp căn cơ và đổi mới sáng tạo toàn diện.

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, việc khai thác sáng kiến đổi mới sáng tạo để thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa là nhiệm vụ cấp bách. Bài viết tập trung phân tích thực tiễn, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và thách thức còn tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo, hướng tới xây dựng một hệ thống giáo dục công bằng, hiện đại và bền vững trong tương lai.

Vấn đề đổi mới sáng tạo giáo dục vùng sâu, vùng xa được tiếp cận trong bài viết không chỉ từ góc độ công nghệ, mà đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với đổi mới tư duy chính sách, mô hình quản trị và sự tham gia của các bên liên quan. Đây là điểm mới của bài viết so với nhiều nghiên cứu trước đây vốn chủ yếu nhấn mạnh khía cạnh hỗ trợ vật chất hoặc ứng dụng công nghệ đơn lẻ. Những phân tích và đề xuất trong bài không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho nghiên cứu về đổi mới sáng tạo trong giáo dục, mà còn có ý nghĩa thực tiễn đối với các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách và các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý luận về đổi mới sáng tạo thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa trong kỷ nguyên mới

1.1. Đổi mới sáng tạo và vai trò của đổi mới sáng tạo

Đổi mới sáng tạo là thuật ngữ then chốt được nghiên cứu ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực dưới nhiều góc độ khác nhau.

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế, đổi mới sáng tạo là quá trình tạo ra và ứng dụng thành công các ý tưởng, sản phẩm, mô hình hoặc quy trình mới nhằm mang lại

giá trị cho xã hội (OECD, 2018).

Tại Khoản 3, Điều 3 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025 quy định: “Đổi mới sáng tạo là hoạt động tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có”.

Có thể hiểu đổi mới sáng tạo là việc tạo ra và ứng dụng các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quản lý có tính mới nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế, xã hội, tạo niềm tin của người dân đối với Nhà nước. Đổi mới sáng tạo không chỉ bao gồm yếu tố kỹ thuật, công nghệ mà còn bao gồm cả đổi mới về thể chế, mô hình quản lý, văn hóa tổ chức và phương thức phục vụ.

Tại nhiều quốc gia, đổi mới sáng tạo đã trở thành nội dung cốt lõi trong chiến lược phát triển các lĩnh vực. Trong giáo dục, đổi mới sáng tạo là khái niệm đóng vai trò làm nền tảng lý luận quan trọng trong việc nghiên cứu và phát triển các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa.

Đổi mới sáng tạo trong giáo dục được hiểu là quá trình áp dụng những ý tưởng, phương pháp, công nghệ hoặc mô hình tổ chức mới nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Đổi mới sáng tạo bắt nguồn từ sự thay đổi, sâu sắc nhất là sự thay đổi trong suy nghĩ dẫn đến sự thay đổi trong hành động của mỗi cá nhân, lan tỏa đến tổ chức. Đổi mới sáng tạo trong giáo dục, vì thế, bao gồm tổng thể các yếu tố: ứng dụng công nghệ, đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, tổ chức lớp học, quản trị giáo dục, đổi mới tư duy...

Trong bối cảnh kỷ nguyên số và cách mạng công nghiệp 4.0, đổi mới sáng tạo trở thành yếu tố then chốt giúp các hệ thống giáo dục thích ứng nhanh với những thay đổi của xã hội, góp phần thu hẹp khoảng cách tiếp cận giáo dục giữa các vùng miền. UNESCO nhấn mạnh đổi mới sáng tạo có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy giáo dục bình đẳng, phát triển bền vững, “đảm bảo nền giáo dục chất lượng, toàn diện, tạo cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người” (UNESCO, 2015). Đổi mới sáng tạo tạo ra các giải pháp linh hoạt, hiệu quả để khắc phục những hạn chế truyền thống như thiếu hụt cơ sở vật chất, giáo viên chất lượng cao và điều kiện học tập khó khăn đặc trưng của vùng sâu, vùng xa. Đổi mới sáng tạo giúp hình thành những mô hình giáo

dục phù hợp với đặc thù văn hóa, xã hội của từng vùng miền, góp phần tăng cường sự tham gia của cộng đồng và học sinh vào quá trình học tập, qua đó thúc đẩy sự bền vững của các chương trình giáo dục. Bên cạnh đó, đổi mới sáng tạo còn là công cụ quan trọng để phát triển năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề cho người học, mang đến những kỹ năng thiết yếu trong kỷ nguyên tri thức và kinh tế số hiện nay. Ngoài ra, đổi mới sáng tạo cũng tạo điều kiện cho sự phối hợp liên ngành, liên vùng giữa các cơ quan quản lý, nhà trường, tổ chức xã hội và doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả triển khai các chính sách giáo dục đặc thù.

Như vậy, đổi mới sáng tạo là động lực cốt lõi giúp giáo dục nâng cao chất lượng, thích ứng với bối cảnh mới và thúc đẩy tiếp cận giáo dục công bằng, bền vững. Đây là nền tảng quan trọng cho sự phát triển toàn diện của hệ thống giáo dục trong kỷ nguyên số.

2.2. Nội dung đổi mới sáng tạo thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa

Vùng sâu, vùng xa là những khu vực nằm xa trung tâm phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa, thường gắn liền với điều kiện địa lý phức tạp như núi cao, sông suối dày đặc, biên giới hiểm trở hoặc đảo biệt lập. Ở Việt Nam, các vùng này chủ yếu bao gồm các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, một số khu vực biên giới phía Tây Nam và các đảo xa bờ thuộc vùng duyên hải. Đặc điểm nổi bật của các vùng này là mật độ dân cư thưa, trình độ phát triển kinh tế còn thấp, hạ tầng giao thông, viễn thông và dịch vụ công chưa đồng bộ, dẫn đến nhiều hạn chế trong đời sống xã hội. Trong lĩnh vực giáo dục, các hạn chế thể hiện rõ qua việc thiếu hụt cơ sở vật chất, trường lớp xuống cấp, số lượng và chất lượng giáo viên ít, đặc biệt là giáo viên có năng lực đổi mới sáng tạo. Hậu quả là chất lượng giáo dục tại các vùng sâu, vùng xa thấp hơn đáng kể so với các khu vực thuận lợi như đô thị hay đồng bằng phát triển. Thêm vào đó, do truyền thống tiếp cận giáo dục, chủ yếu dựa trên mô hình chuẩn hóa, thiếu linh hoạt, ít gắn với điều kiện thực tế nên khó đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng cũng như khuyến khích sự sáng tạo và phát triển năng lực toàn diện của học sinh. Bối cảnh này cho thấy sự cần thiết của đổi mới sáng tạo, không chỉ để nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn để mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục, tạo công bằng và giảm khoảng cách giáo dục giữa các vùng miền, hướng tới phát triển bền vững cho toàn hệ thống giáo dục.

Nội dung của đổi mới sáng tạo trong thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa bao gồm một hệ thống giải pháp đồng bộ, linh hoạt, có khả năng thích ứng cao với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Trọng tâm của đổi mới sáng tạo thể hiện ở năm nội dung cơ bản: đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm nhằm phát huy tính chủ động và sáng tạo của học sinh; ứng dụng công nghệ giáo dục để khắc phục những hạn chế về không gian, thời gian và điều kiện học tập; đổi mới quản lý giáo dục theo hướng linh hoạt, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội và sự tham gia của cộng đồng; phát triển đội ngũ giáo viên theo hướng chuyên môn hoá thông qua bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng sư phạm và năng lực ứng dụng công nghệ; xây dựng chương trình giáo dục phù hợp với đặc thù văn hóa, ngôn ngữ và điều kiện xã hội của vùng sâu, vùng xa, hướng tới bảo đảm công bằng và phát triển bền vững trong giáo dục. Tổng thể, đổi mới sáng tạo không chỉ là sự cải tiến về công cụ hay phương pháp dưới góc độ công nghệ, mà còn là sự chuyển đổi căn bản trong nhận thức, tư duy và cách tiếp cận giáo dục, nhằm xây dựng hệ thống giáo dục toàn diện, linh hoạt và bền vững cho vùng sâu, vùng xa.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế, xã hội nhanh chóng, đổi mới sáng tạo trở thành **yếu tố tất yếu** để thu hẹp khoảng cách giáo dục giữa vùng sâu, vùng xa với các khu vực phát triển hơn. Nếu không có sự đổi mới sáng tạo, hệ thống giáo dục vùng sâu, vùng xa sẽ tiếp tục tụt hậu, làm gia tăng bất bình đẳng và ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển bền vững của quốc gia. Trong đó, ứng dụng công nghệ số, phương pháp giảng dạy linh hoạt và các mô hình học tập thích ứng đóng vai trò quan trọng trong việc tháo gỡ những rào cản truyền thống, mở rộng cơ hội học tập cho các đối tượng yếu thế. Khi tri thức và năng lực sáng tạo trở thành nguồn lực chiến lược, đổi mới giáo dục tại những khu vực còn nhiều bất lợi không chỉ là một giải pháp mang tính tình thế, mà cần được xác định như một định hướng dài hạn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển đồng đều giữa các vùng miền. Đây vừa là sự thích nghi với thời cuộc vừa là hành động chủ động nhằm tái cấu trúc tư duy, phương thức vận hành và nâng cao năng lực nội sinh của hệ thống giáo dục địa phương.

3. Thực tiễn giáo dục vùng sâu, vùng xa Việt Nam trên hành trình đổi mới sáng tạo

Thực tiễn giáo dục vùng sâu, vùng xa Việt Nam trong những năm gần đây cho thấy đổi mới sáng tạo đã từng bước tạo ra những chuyển biến tích cực, không chỉ ở kết quả đầu ra mà quan trọng hơn là ở cách thức tổ chức và tiếp cận giáo dục.

Một trong những thành tựu nổi bật của đổi mới sáng tạo trong giáo dục vùng sâu, vùng xa là sự cải thiện đáng kể về tỷ lệ huy động học sinh đến trường và duy trì việc học. Theo báo cáo của Vụ Giáo dục Phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, “trung bình trong 5 năm gần đây, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo (5 tuổi) người dân tộc thiểu số đến lớp đạt 98%”, “tỷ lệ huy động học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số trong độ tuổi ra lớp là 97,25%” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Việc gia tăng tỷ lệ trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số, được đến lớp không đơn thuần là kết quả của các chính sách hỗ trợ vật chất, mà phản ánh sự đổi mới trong tư duy tiếp cận giáo dục vùng khó khăn: chuyển từ cách làm hành chính, áp đặt sang mô hình linh hoạt, gắn với nhu cầu thực tế và sự tham gia của cộng đồng. Chính sự kết hợp giữa chính sách an sinh, vận động xã hội và các giải pháp giáo dục phù hợp đã góp phần thay đổi nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về vai trò của giáo dục, qua đó tạo nền tảng xã hội bền vững cho việc duy trì việc học của học sinh.

Bên cạnh việc nâng cao tỷ lệ huy động học sinh, đổi mới sáng tạo trong giáo dục vùng sâu, vùng xa còn thể hiện rõ qua việc phát triển các mô hình giáo dục linh hoạt, thích ứng với điều kiện đặc thù của từng địa phương. Trong bối cảnh địa hình hiểm trở và dân cư phân bố thưa thớt, những mô hình như lớp học ghép, lớp học đa cấp, trung tâm học tập cộng đồng hay hình thức học từ xa đã trở thành giải pháp hiệu quả giúp duy trì số lượng học sinh và đảm bảo chất lượng giáo dục. Điển hình là mô hình “Lớp học xuyên biên giới” (Phương Thoa, 2021) thông qua nền tảng trực tuyến Skype và Zoom kết nối học sinh vùng cao với bạn bè quốc tế do cô giáo Hà Ánh Phượng trường THPT Hương Cần, Thanh Sơn, Phú Thọ triển khai và thực hiện; Mô hình “trường học kiểu mới (VNEN)” (Báo Nhân dân, 2021) dạy và học theo công nghệ CCM lấy học sinh làm trung tâm ở vùng cao Bát Xát, Lào Cai; Mô hình “lớp học hạnh phúc” (Báo Lâm Đồng, 2025) lồng ghép các trò chơi trí tuệ, STEM, múa hát tập thể do cô giáo người Nùng Vương Minh Thiệp tại xã miền núi Nam Dong, Lâm Đồng khởi xướng... Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, giáo dục đào tạo, đặc biệt là đổi mới giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã có những chuyển biến rõ rệt. Nhiều địa phương đã thay đổi mô hình tiếp cận từ theo nội dung sang hướng phát triển

năng lực và phẩm chất, dạy học theo hướng tích hợp ở cấp dưới, dạy phân hóa ở cấp trên, tăng cường các môn tự chọn, khắc phục được những hạn chế của chương trình tiếp cận nội dung truyền thống. Các mô hình giáo dục linh hoạt này đã chứng minh hiệu quả rõ ràng trong việc thu hẹp khoảng cách giáo dục, đồng thời góp phần xây dựng nền giáo dục bền vững và công bằng hơn cho vùng sâu, vùng xa.

Một thành tựu quan trọng khác trong quá trình đổi mới sáng tạo giáo dục vùng sâu, vùng xa là sự phát triển và ứng dụng ngày càng sâu rộng của công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý nhà trường. Tiêu biểu như chương trình “Sóng và máy tính cho em” do Thủ tướng Chính phủ phát động năm 2021 đã góp phần hỗ trợ hàng trăm nghìn học sinh ở các khu vực khó khăn có thiết bị học tập và kết nối internet để duy trì việc học trực tuyến. Bằng cách huy động nguồn lực từ đối tác công tư và khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, chương trình thể hiện tính đồng bộ trong tiếp cận giải pháp công nghệ giáo dục. Ở các vùng sâu, vùng xa, nơi mà việc tiếp cận Internet và thiết bị vẫn là rào cản lớn, chương trình đã giúp giảm thiểu khoảng cách số và tạo điều kiện cho học sinh duy trì việc học khi phương thức truyền thống bị gián đoạn. Đây là một trong những minh chứng điển hình cho cách đổi mới sáng tạo mang tính can thiệp xã hội. Bên cạnh đó, thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục 2022-2025, định hướng năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ, những năm qua, nhiều địa phương, trong đó có các địa bàn vùng sâu, vùng xa thuộc các tỉnh như Sơn La, Lào Cai, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Lâm Đồng... đã bắt đầu thử nghiệm hoặc triển khai các mô hình “trường học số”, “thư viện số” và hệ thống quản lý học sinh - giáo viên trên nền tảng điện tử nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và giám sát chất lượng giáo dục. Nhiều giáo viên bên cạnh việc sử dụng hiệu quả các phần mềm giảng dạy đã tích cực, chủ động tìm hiểu, nghiên cứu và thử nghiệm các công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ soạn giáo án, thiết kế bài giảng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục tại vùng sâu, vùng xa đã chứng minh tiềm năng lớn trong việc cải thiện chất lượng dạy và học, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền và nâng cao khả năng thích ứng của hệ thống giáo dục trước các thách thức của thời đại số.

Trong tiến trình đổi mới sáng tạo nhằm thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa còn có sự gia tăng đáng kể vai trò và sự tham gia tích cực của cộng đồng cùng các bên liên quan trong quá trình giáo dục. Nếu trước đây, giáo dục vùng khó khăn phần

lớn phụ thuộc vào nỗ lực của hệ thống nhà nước, thì hiện nay, ngày càng có nhiều sáng kiến mang tính cộng đồng, kết nối chính quyền địa phương, phụ huynh, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cả người học tham gia vào quá trình xây dựng môi trường giáo dục toàn diện (Thuý Quỳnh, 2024). Các hình thức trường học “bán trú dân nuôi”, phòng đọc cộng đồng ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa cho thấy vai trò thiết yếu của cộng đồng trong việc hỗ trợ cơ sở vật chất, chăm sóc học sinh và đảm bảo sự duy trì học tập đều đặn. Bên cạnh đó, nhiều tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp đã triển khai các chương trình hỗ trợ học bổng, xây trường, cung cấp thiết bị học tập, và tổ chức hoạt động ngoại khóa mang tính giáo dục kỹ năng cho học sinh vùng khó khăn. Chính sự tham gia này đã bổ sung nguồn lực vật chất, tri thức và tinh thần cho giáo dục vùng khó khăn, đồng thời tăng cường tính bền vững của các sáng kiến đổi mới. Ở góc độ đổi mới sáng tạo, đây là biểu hiện của sự chuyển đổi từ mô hình quản lý giáo dục tập trung sang mô hình quản trị đa chủ thể, trong đó cộng đồng đóng vai trò đồng hành và cùng kiến tạo giá trị giáo dục.

Những thành tựu đạt được cho thấy đổi mới sáng tạo trong giáo dục vùng sâu, vùng xa ở Việt Nam không chỉ dừng lại ở việc áp dụng các giải pháp mới, mà quan trọng hơn là sự thay đổi trong cách tư duy, tổ chức và huy động nguồn lực cho giáo dục. Tuy nhiên, các kết quả này mới mang tính cục bộ và chưa đồng đều giữa các địa phương, đặt ra yêu cầu cần tiếp tục phân tích những hạn chế và rào cản đang cản trở quá trình đổi mới sáng tạo phát huy hiệu quả bền vững.

Rào cản đầu tiên phải kể đến là hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng giáo dục tại các vùng sâu, vùng xa vẫn còn nhiều bất cập đáng kể, gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy và học. Nhiều trường học ở các khu vực này đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, phòng học thiếu ánh sáng, không đủ diện tích, trang thiết bị giảng dạy còn thô sơ và thiếu đồng bộ (VTV online, 2024). Đặc biệt, hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông vẫn chưa được phát triển đồng đều khiến việc ứng dụng các giải pháp công nghệ trong đổi mới phương pháp giáo dục gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó, **địa lý, giao thông và đặc thù vùng miền** là những trở ngại lớn, làm hạn chế khả năng tiếp cận trường học của học sinh, gây gián đoạn quá trình học tập và tác động tiêu cực đến sự bền vững của các sáng kiến đổi mới sáng tạo.

Một trong những thách thức nổi bật tại các vùng sâu, vùng xa là thiếu hụt và hạn chế về nguồn nhân lực giáo dục, đặc biệt là đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm giảng dạy phù hợp. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, “tính đến hết học kỳ I năm học 2024-2025, cả nước thiếu hơn 120.000 giáo viên mầm non, phổ thông công lập” (Thanh Thuý, 2025), trong đó tập trung nhiều ở các vùng sâu, vùng xa và đối với những môn học đặc thù như ngoại ngữ, tin học, âm nhạc, mỹ thuật... Sự thiếu hụt này gây ra nhiều hệ lụy, làm giảm chất lượng giáo dục và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập của học sinh, nhất là ở các môn học mang tính thực hành hoặc yêu cầu kỹ năng chuyên sâu. Thêm vào đó, áp lực công việc và điều kiện sống khó khăn khiến việc thu hút và giữ chân giáo viên giỏi tại vùng sâu, vùng xa càng trở nên thách thức hơn.

Bên cạnh khó khăn về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực, yếu tố chính sách và quản lý giáo dục tại vùng sâu, vùng xa vẫn còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các sáng kiến đổi mới sáng tạo. Nhiều chủ trương, chương trình đổi mới tuy đã được ban hành nhưng thiếu tính linh hoạt và chưa sát với điều kiện thực tiễn đặc thù của từng địa phương, dẫn đến tình trạng chậm triển khai hoặc triển khai hình thức (Đỗ Thị Ngọc Quyên, 2023). Việc phân bổ nguồn lực đổi mới giáo dục chưa thực sự hợp lý, còn dàn trải, chưa tập trung vào những vùng khó khăn nhất, gây ra sự chênh lệch giữa các khu vực. Trong khi đó, công tác giám sát, đánh giá hiệu quả các chương trình đổi mới còn thiếu hệ thống, khiến việc điều chỉnh và tối ưu hóa chính sách gặp nhiều trở ngại. Những hạn chế này cho thấy nhu cầu cấp thiết về việc hoàn thiện hệ thống chính sách theo hướng phân cấp, trao quyền chủ động nhiều hơn cho cơ sở, đồng thời nâng cao năng lực quản trị trong quản lý giáo dục ở cấp địa phương.

Ngoài ra, cũng cần kể đến một trong những rào cản mang tính nền tảng đối với quá trình đổi mới sáng tạo giáo dục ở vùng sâu, vùng xa là sự hạn chế trong nhận thức và mức độ tham gia của cộng đồng địa phương. Trong bối cảnh các sáng kiến đổi mới đòi hỏi sự tương tác đa chiều giữa nhà trường, phụ huynh và xã hội, thì việc cộng đồng chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục và đổi mới sáng tạo đã làm suy giảm đáng kể tính khả thi và tính bền vững của các chương trình triển khai. Ở nhiều nơi, việc học vẫn bị xem là phụ thuộc hoàn toàn vào trách nhiệm của nhà trường và chính quyền, trong khi các yêu cầu mới của đổi mới lại cần sự đồng thuận và tham gia tích cực từ gia đình và cộng đồng. Tình trạng thiếu hiểu biết hoặc thậm chí thờ ơ của phụ huynh

đối với các phương pháp giảng dạy mới, các hoạt động ngoài lớp học, hay các hình thức giáo dục phi chính thống đã khiến nhiều sáng kiến đổi mới không thể phát huy hiệu quả như mong đợi. Hơn nữa, khoảng cách về ngôn ngữ và văn hóa giữa cộng đồng địa phương với các lực lượng triển khai đổi mới cũng tạo nên rào cản giao tiếp và làm suy giảm hiệu quả truyền thông chính sách, khiến các hoạt động đổi mới dễ bị hiểu sai hoặc phản ứng tiêu cực.

Các hạn chế trên cho thấy, thách thức của đổi mới sáng tạo trong giáo dục vùng sâu, vùng xa không chỉ nằm ở việc thiếu nguồn lực, mà sâu xa hơn là sự chưa đồng bộ giữa tư duy chính sách, năng lực thực thi và bối cảnh xã hội - văn hóa cụ thể của từng địa phương. Nếu không có những giải pháp mang tính hệ thống, vừa tăng cường năng lực nội sinh của cơ sở giáo dục, vừa hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng linh hoạt và bao trùm, thì đổi mới sáng tạo khó có thể trở thành động lực thực sự để thu hẹp khoảng cách giáo dục một cách bền vững.

4. Một số giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa trong kỷ nguyên mới

Đổi mới sáng tạo trong giáo dục vùng sâu, vùng xa vừa là yêu cầu khách quan vừa là cơ hội để khai mở tiềm năng phát triển bền vững cho những địa phương còn nhiều khó khăn. Thực hiện đổi mới sáng tạo nhằm thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản xuất phát từ thực tiễn địa phương, đồng thời tích hợp công nghệ, phương pháp giảng dạy, quản lý giáo dục và sự tham gia của cộng đồng, luôn đặt học sinh làm trung tâm và khuyến khích sự đổi mới thích ứng với những điều kiện thay đổi. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần xây dựng một hệ thống giáo dục vùng sâu, vùng xa hiệu quả, công bằng và bền vững.

Một là, đổi mới tư duy trong hoạch định và thực thi chính sách giáo dục dành cho vùng sâu, vùng xa là yêu cầu tiên quyết để tạo bước đột phá trong việc thu hẹp khoảng cách giáo dục. Thay vì tiếp cận bằng các biện pháp hỗ trợ mang tính tạm thời, chính sách cần được xây dựng trên nền tảng phát triển bền vững, chú trọng vào việc khai thác và phát huy sáng kiến đổi mới sáng tạo từ cấp địa phương. Điều này đòi hỏi sự nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng về đặc điểm kinh tế - xã hội, văn hóa và điều kiện hạ

tầng của từng vùng để đưa ra các giải pháp phù hợp, khả thi và có tính dài hạn. Đồng thời, cần thiết lập một hệ thống chính sách linh hoạt, tạo môi trường thuận lợi về mặt pháp lý và tài chính nhằm thúc đẩy sự tham gia chủ động của các bên liên quan, từ cơ quan quản lý đến giáo viên và cộng đồng dân cư. Sự đổi mới trong tư duy chính sách sẽ không chỉ nâng cao hiệu quả triển khai mà còn khích lệ sự sáng tạo, đổi mới trong toàn bộ hệ thống giáo dục vùng sâu, vùng xa.

Hai là, tích hợp đổi mới sáng tạo vào chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương là giải pháp then chốt để tạo ra sự đồng bộ, hiệu quả và bền vững trong việc thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa. Việc liên kết này không chỉ giúp tập trung, tối ưu hóa nguồn lực tài chính và nhân lực từ ngân sách nhà nước, mà còn mở rộng phạm vi huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và các bên liên quan khác. Sự phối hợp giữa các ngành, cấp quản lý và các địa phương tạo điều kiện thuận lợi để phát huy các sáng kiến đổi mới sáng tạo, từ đó hình thành những mô hình giáo dục phù hợp với đặc thù vùng miền, mang tính khả thi cao và dễ dàng nhân rộng. Hơn nữa, việc đồng bộ các chính sách giáo dục với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội góp phần khắc phục những rào cản về hạ tầng, công nghệ, cũng như cải thiện điều kiện sống và học tập của học sinh vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, việc xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá liên tục và phản hồi kịp thời cho phép điều chỉnh chính sách và thực thi linh hoạt theo thực tế, tránh lãng phí nguồn lực và gia tăng hiệu quả đầu tư. Từ đó, đổi mới sáng tạo không còn là những giải pháp đơn lẻ mà trở thành một hệ thống tổng thể, thúc đẩy sự phát triển toàn diện và bền vững cho giáo dục vùng sâu, vùng xa.

Ba là, nâng cao năng lực và thúc đẩy vai trò của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tại vùng sâu, vùng xa chính là yếu tố quyết định sự thành công của các sáng kiến đổi mới sáng tạo trong giáo dục. Việc trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng đổi mới, cũng như khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp giảng dạy tiên tiến sẽ giúp giáo viên thích nghi tốt hơn với những yêu cầu đa dạng và phức tạp của giáo dục hiện đại. Đồng thời, cần có các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, mang tính thực tiễn cao và thường xuyên, nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy. Bên cạnh đó, việc tạo dựng môi trường làm việc động viên, khích lệ sự sáng tạo và tinh thần trách nhiệm sẽ giữ chân và phát huy được nguồn nhân lực chất lượng cao tại địa bàn khó khăn. Đặc biệt, sự hỗ trợ từ các

cơ quan quản lý, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong việc cung cấp nguồn lực vật chất và tinh thần là điều kiện cần thiết để đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý phát huy tối đa tiềm năng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa một cách bền vững.

Bốn là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong giáo dục vùng sâu, vùng xa nhằm tạo ra những bước đột phá trong việc tiếp cận kiến thức và phương pháp giảng dạy hiện đại. Công nghệ không chỉ giúp khắc phục những hạn chế về khoảng cách địa lý, cơ sở vật chất còn yếu kém mà còn mở rộng cơ hội học tập đa dạng, linh hoạt cho học sinh và giáo viên. Việc triển khai các nền tảng học tập trực tuyến, các phần mềm giáo dục phù hợp với đặc thù vùng miền giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên phát huy sáng tạo trong việc thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động học tập. Song song đó, đầu tư hạ tầng mạng và thiết bị công nghệ cho các trường học vùng sâu, vùng xa cần được ưu tiên, đồng thời xây dựng các chương trình đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên để đảm bảo khả năng vận hành và khai thác hiệu quả công nghệ. Sự kết hợp hài hòa giữa đổi mới sáng tạo trong phương pháp giáo dục và ứng dụng ICT sẽ góp phần quan trọng thu hẹp khoảng cách giáo dục, tạo tiền đề vững chắc cho phát triển bền vững trong khu vực.

Năm là, tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan, bao gồm chính quyền địa phương, nhà trường, gia đình và cộng đồng, nhằm tạo ra một hệ thống giáo dục bền vững cho vùng sâu, vùng xa. Sự tham gia tích cực của cộng đồng không chỉ góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm chung về giáo dục mà còn hỗ trợ thiết thực về mặt vật chất và tinh thần cho học sinh và giáo viên. Việc phát huy vai trò của các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp xã hội và các quỹ hỗ trợ trong việc cung cấp nguồn lực, công nghệ và chương trình đào tạo sẽ thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đổi mới sáng tạo. Hợp tác liên ngành và liên vùng cũng giúp phát huy sức mạnh tổng hợp, giảm thiểu sự phân mảnh trong các hoạt động giáo dục, từ đó nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các giải pháp thu hẹp khoảng cách giáo dục. Đây chính là nền tảng vững chắc để xây dựng một môi trường học tập toàn diện, công bằng và phù hợp với nhu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới.

Khi được triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt, những giải pháp trên sẽ góp phần tạo nên bước tiến quan trọng trong đổi mới sáng tạo giáo dục vùng sâu, vùng xa, giúp

thu hẹp khoảng cách về chất lượng và cơ hội học tập. Sự thành công của quá trình này không chỉ dựa vào nguồn lực và quyết tâm của các cấp quản lý, mà còn cần sự chung tay, sẻ chia và phối hợp chặt chẽ từ cộng đồng và các bên liên quan. Qua đó, chúng ta sẽ từng bước xây dựng được một nền giáo dục công bằng, phát triển toàn diện, phù hợp với nhịp sống hiện đại và xu hướng phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

Trong bối cảnh đổi mới sáng tạo đang trở thành động lực then chốt, việc thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa là một nhiệm vụ cấp thiết, là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Những giải pháp được đề xuất trong bài viết mong muốn góp phần tạo dựng một môi trường giáo dục công bằng, hiện đại và bền vững, để mọi trẻ em, bất kể nơi đâu, đều có cơ hội tiếp cận tri thức và phát huy tối đa tiềm năng của mình. Hy vọng rằng, với sự đồng lòng và nỗ lực không ngừng nghỉ, giáo dục vùng sâu, vùng xa sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ, góp phần xây dựng một tương lai tươi sáng cho đất nước trong kỷ nguyên mới.

5. Kết luận

Thu hẹp khoảng cách giáo dục vùng sâu, vùng xa là yêu cầu có ý nghĩa chiến lược đối với mục tiêu phát triển bền vững và bảo đảm công bằng xã hội ở Việt Nam. Những chênh lệch về điều kiện tiếp cận, chất lượng giáo dục và cơ hội học tập cho thấy hệ thống giáo dục tại các khu vực này đang đứng trước yêu cầu phải chuyển đổi mạnh mẽ tư duy và phương thức tổ chức. Việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao tính linh hoạt của mô hình giáo dục, cải thiện hiệu quả quản trị và tăng khả năng thích ứng của hệ thống giáo dục vùng sâu, vùng xa trước những biến động của bối cảnh phát triển mới. Để đạt được điều đó, chính sách giáo dục cần hướng tới sự linh hoạt, tăng cường phân quyền đi đôi với trách nhiệm giải trình, tạo không gian cho các sáng kiến từ cơ sở và sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức xã hội. Cùng với đầu tư cho đội ngũ giáo viên và hạ tầng công nghệ phù hợp, việc xây dựng môi trường học tập gắn với nhu cầu thực tiễn của người học sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững. Về lâu dài, đổi mới sáng tạo trong giáo dục vùng sâu, vùng xa sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố công bằng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa các vùng miền trong kỷ nguyên mới./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và đào tạo. (2025). Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Truy cập ngày 25/11/2025 từ <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/chitiet.aspx%3FItemID=11030>
2. Báo Lâm Đồng. (2025). Cô giáo Thiệp và “Lớp học hạnh phúc” nơi vùng xa. Truy cập ngày 23/11/2025 từ <https://baolamdong.vn/co-giao-thiep-va-lop-hoc-hanh-phuc-noi-vung-xa-388170.html>
3. Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. (Số 93/2005/QH15 ngày 27/6/2025). Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.
4. Nhân dân. (2012). Dạy và học theo công nghệ mới ở vùng cao. Truy cập ngày 24/11/2025 từ <https://nhandan.vn/day-va-hoc-theo-mo-hinh-moi-o-vung-cao-post390597.html>
5. OECD. (2018). Oslo Manual 2018: Guidelines for Collecting, Reporting and Using Data on Innovation. OECD Publishing. Tr.20
6. Đỗ Thị Ngọc Quyên. (2023). Giáo dục cho trẻ dân tộc thiểu số: Bất cập và cản trở. Truy cập ngày 30/11/2025 từ <https://tiasang.com.vn/giao-duc-cho-tre-dan-toc-thieu-so-bat-cap-va-can-tro-4967775.html>
7. Thuý Quỳnh. (2024). Xã hội hoá kiên cố trường lớp học, nhà công vụ giáo viên. Truy cập ngày 01/12/2025 từ <https://nhandan.vn/xa-hoi-hoa-kien-co-truong-lop-hoc-nha-cong-vu-giao-vien-post842907.html>
8. Phương Thoa. (2021). Cô giáo trẻ với mô hình “Lớp học xuyên biên giới”. VOV. Truy cập ngày 25/11/2025 từ <https://vov.vn/xa-hoi/giao-duc/co-giao-tre-voi-lop-hoc-xuyen-bien-gioi-844751.vov>
9. Thanh Thúy. (2025). Làm gì để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên ở vùng cao một cách bền vững. Giáo dục. Truy cập ngày 25/11/2025, từ <https://giaoduc.net.vn/lam-gi-de-giai-quyet-tinh-trang-thieu-giao-vien-o-vung-cao-mot-cach-ben-vung-post251277.gd>
10. UNESCO. (2015). Education 2030: Incheon Declaration and Framework for Action for the implementation of Sustainable Development Goal 4: Ensure inclusive and equitable quality education and promote lifelong learning opportunities for all, Retrieved November 23, 2025 from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000245656>
11. VTV online. (2024). Nhiều trường học trên cả nước bị xuống cấp, hư hại. Truy cập ngày 04/12/2025 từ <https://vtv.vn/xa-hoi/nhieu-truong-hoc-tren-ca-nuoc-bi-xuong-cap-hu-hai-20241023215916761.htm>